

Biểu mẫu 10

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG THPT HÙNG VƯƠNG

Số /TT-THPTHV

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2018-2019

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	314	121	99	94
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	260 82,80%	91 75,21%	85 85,86%	84 89,36%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	44 14,01%	23 19,01%	11 11,11%	10 10,64%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	9 2,87%	6 4,96%	3 3,03%	0
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	1 0,32%	1 0,83%	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực	314	121	99	94
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	29 9,24%	6 4,96%	12 12,12%	11 11,70%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	149 47,45%	41 33,88%	52 52,53%	56 59,57%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	130 41,40%	68 56,20%	35 35,35%	27 28,72%
4	Yếu	6	6	0	0

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
	(tỷ lệ so với tổng số)	1,91%	4,96%		
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	306	114	94	98
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	302 98,69%	110 96,49%	94 100%	98 100%
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	22 7,19%	10 8,77%	5 5,32	7 7,14%
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	152 49,67%	42 36,84%	45 47,87%	65 66,33%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	4 1,31%	4 3,51%		
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	3 0,98%			
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)				
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	1 0,33%			1 1,02%
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	3 0,98%			
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi				
1	Cấp huyện				
2	Cấp tỉnh/thành phố	11			

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	01			
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	98			98
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	98			98
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)				
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)				
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)				
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)	55			
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	161/153	64/57	53/46	44/50
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	54	25	14	15

Quảng Phú, ngày 20 tháng 01 năm 2019

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

HOÀNG HÙNG CƯỜNG

